

Số: /BC-SXD

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện nội dung tại Công văn số 475/STTTT-CNTT ngày 18/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị báo cáo sơ kết kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy. Sau khi tổng hợp, Sở Xây dựng có báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng cơ chế chính sách, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Sở Xây dựng luôn quan tâm đến công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan; Thực hiện Nghị quyết 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang Sở Xây dựng đã tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số tới toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thông qua các chương trình hội nghị, tập huấn các buổi sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ, gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển của ngành đúng quy định.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, Sở Xây dựng đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được giao, cụ thể Sở đã thực hiện tốt việc chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang trong các chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do Sở quản lý đúng quy định.

Sở đã ban hành các văn bản:

- Năm 2021: (1) Quyết định số 82/QĐ-SXD ngày 14/04/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai các chương trình thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang tại Sở Xây dựng; (2) Công văn số 711/SXD-VP ngày 31/03/2021 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; (3) Công văn số 1495/SXD-VP ngày 14/06/2021 về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; (4) Công văn số 1784/SXD-VP ngày 09/07/2021 về việc đề nghị bổ sung nội dung thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; (5) Công văn số 2494/SXD-VP ngày 14/09/2021 về việc đề xuất nhiệm vụ trọng tâm triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

năm 2022 của Sở Xây dựng; (6) Công văn số 2522/SXD-VP ngày 15/09/2021 về việc chỉ đạo tăng cường thực hiện chuyển đổi số tại Sở xây dựng; (7) Kế hoạch số 149/KH-SXD ngày 15/09/2021 về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng; (8) Kế hoạch số 152/KH-SXD ngày 15/09/2021 về việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2022 tại Sở Xây dựng; (9) Công văn số 2523/SXD-VP ngày 15/09/2021 về việc đôn đốc thực hiện công tác chuyển đổi số huyện Hiệp Hòa; (10) Công văn số 2782/SXD-VP ngày 08/10/2021 về việc cử cán bộ tham gia Tổ Thư ký giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang của Sở Xây dựng; (11) Kế hoạch số 208/KH-SXD ngày 16/11/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022 tại Sở Xây dựng; (12) Báo cáo số 546/BC-SXD ngày 15/12/2021 về việc kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2022 tại Sở Xây dựng.

- Năm 2022: (1) Kế hoạch số 84/KH-SXD ngày 16/05/2022 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện Kế hoạch 1789/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 tại Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang; (2) Kế hoạch số 87/KH-SXD ngày 23/05/2022 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện Kế hoạch 1879/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang; (3) Văn bản số 2629/SXD-VP ngày 20/09/2022 của Sở Xây dựng về việc đề xuất nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước năm 2022 của Sở Xây dựng; (4) Văn bản số 551/BC-SXD ngày 20/09/2022 của Sở Xây dựng về kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện công tác công tác chuyển đổi số Quý III, phương hướng nhiệm vụ Quý IV năm 2022 tại Sở Xây dựng; (5) Văn bản số 2059/SXD-VP ngày 29/07/2022 của Sở Xây dựng về việc Đăng ký tham gia khóa bồi dưỡng "Cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số"; (6) Văn bản số 1732/SXD-VP ngày 30/06/2022 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang và cách tính điểm đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; (7) Văn bản số 388/BC-SXD ngày 20/06/2022 của Sở Xây dựng về việc Sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; (8) Văn bản số 671/SXD-VP ngày 24/03/2022 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022 của Sở Xây dựng; (9) Văn bản số 543/SXD-VP ngày 15/03/2022 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin phục vụ báo cáo tổng thể hoạt động đầu tư công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Xây dựng; (10) Văn bản số 542/SXD-VP ngày 15/03/2022 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi

số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Sở Xây dựng; (11) Văn bản số 469/SXD-VP ngày 08/03/2022 của Sở Xây dựng về việc Góp ý Dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; (12) Văn bản số 185/SXD-VP ngày 24/01/2022 của Sở Xây dựng về việc Tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Sở Xây dựng.

- Năm 2023: (1) Công văn số 213/SXD-VP ngày 08/02/2023 về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023 của Sở Xây dựng; (2) Kế hoạch số 39/KH-SXD ngày 16/02/2023 về việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023 tại Sở Xây dựng; (3) Công văn số 435/SXD-VP ngày 08/03/2023 về việc lập danh sách tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số cho CBCC năm 2023; (4) Công văn số 591/SXD-VP ngày 21/03/2023 về việc cung cấp thông tin điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số của Bộ Xây dựng; (5) Kế hoạch số 78/KH-SXD ngày 20/04/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch 38/KH-UBND ngày 02/03/2023 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023 tại Sở Xây dựng.

Sở đã tiếp tục tổ chức phổ biến Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Tiếp tục, thường xuyên phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030. Qua đó, đã chỉ đạo triển khai một số dự án, đồ án quy hoạch đô thị theo đúng tiêu chí đô thị thông minh; trong thẩm định quy hoạch xây dựng đô thị, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư mới đều yêu cầu đầu tư các hạng mục, công trình, tiêu chí theo Quyết định số 950/QĐ-TTg đúng quy định.

2. Công tác tuyên truyền, nhận thức về chuyển đổi số.

Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số ngành xây dựng, Sở Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo (như: Văn bản số 2522/SXD-VP ngày 15/09/2021 về việc Chỉ đạo tăng cường thực hiện chuyển đổi số tại Sở xây dựng; số 2934/SXD-VP ngày 14/10/2022 về chỉ đạo tăng cường tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; tuyên truyền sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia tại Sở Xây dựng), tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành. Qua tuyên truyền, phổ biến, kiến thức, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về công tác chuyển đổi số đã nâng cao rõ rệt, nhiều sáng kiến về chuyển đổi số được áp dụng (như tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng các

phần mềm thông minh; ứng dụng tính năng của các mạng xã hội...), góp phần tích cực trong việc giải quyết nhiệm vụ được giao.

3. Kết quả phát triển chính quyền số.

3.1. Kết quả phát triển hạ tầng số

Về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dữ liệu chuyên ngành, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin: Hiện nay, Sở đang sử dụng phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm chữ ký số, hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của đơn vị. Về cơ bản, các văn bản đi và đến, công việc trao đổi, phối hợp trong nội bộ cơ quan được thực hiện qua hệ thống thư điện tử công vụ. Từ đó, đã góp phần nâng cao việc ứng dụng CNTT vào công việc chuyên môn và tiết kiệm được việc sử dụng văn phòng phẩm. Ngoài ra, Sở Xây dựng đã tự trang bị 01 phòng họp trực tuyến; được UBND tỉnh trang bị phòng họp trực tuyến nhằm tạo thuận lợi trong công việc hội họp, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử,... để đáp ứng với yêu cầu và xu thế hiện nay; góp phần giảm hiệu chi phí thời gian và các chi phí khác.

3.2. Kết quả phát triển các hệ thống nền tảng số

Tính đến ngày 25/10/2022, Sở Xây dựng đã tiếp nhận 1.596 lượt hồ sơ, trong đó: kỳ trước chuyển sang là: 43 hồ sơ; đã trả kết quả là: 1.545 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn là: 1.515 hồ sơ không có hồ sơ quá hạn. Tổng số hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 923 hồ sơ (đạt tỷ lệ: 39%); tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích 200 hồ sơ (đạt 12,5%), như vậy hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công mức độ 3 và bưu chính công ích đạt 51,5%.

3.3. Phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số của tỉnh

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động: 100% thủ tục hành chính của cơ quan được giải quyết qua phần mềm một cửa điện tử; văn bản đi và đến, công việc trao đổi, phối hợp trong nội bộ cơ quan được thực hiện qua hệ thống thư điện tử công vụ; 100% cán bộ, công chức cơ quan được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ. Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Hiện Sở đã cung cấp 48 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến một phần; 02 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đã có 22 TTHC dịch vụ công trực tuyến một phần và 01 TTHC dịch vụ công trực tuyến toàn phần phát sinh hồ sơ; 100% thủ tục hành chính được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, quốc gia; hiện trạng công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ là 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hệ thống Một cửa điện tử là 100%. Số TTHC triển khai qua dịch vụ BCCI: 58 thủ tục.

Năm 2022, Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-SXD ngày 12/12/2022 về việc Phê duyệt quy trình nội bộ mới “ký số, chuyên điện tử, in kết quả, đóng dấu, trả kết quả” trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. Theo đó, Sở Xây dựng đã phê

duyet 07 TTHC áp dụng theo quy trình nội bộ mới “ký số, chuyển điện tử, in kết quả, đóng dấu, trả kết quả”.

4. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với chính quyền số

Hiện tại, để nâng cao việc tương tác giữa người dân với chính quyền số Sở Xây dựng đã triển khai qua nhiều kênh khác nhau, cụ thể: (1) Tương tác qua Cổng thông tin điện tử Sở; (2) Qua các trang mạng xã hội như nhóm Zalo, Trang Facebook để tuyên truyền, trao đổi, giải đáp các thắc mắc kịp thời. Đầu tư các phần mềm cập nhật cơ sở dữ liệu về quy hoạch, thị trường bất động sản...

Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0. Áp dụng các chính sách về CSDL (danh mục dữ liệu, danh mục CSDL, kế hoạch mở dữ liệu lĩnh vực chuyên ngành GTVT). Vận hành các hệ thống của tỉnh đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin. Áp dụng bộ tiêu chí công sở số, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình chuyển đổi số mà tỉnh ban hành.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp trong lĩnh vực Giao thông vận tải. Cung cấp dữ liệu chuyên ngành vào Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang.

Tiếp tục sử dụng hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của tỉnh cung cấp. Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số. Đồng thời thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Tiếp tục vận hành sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên dùng sau:

- + Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp;
- + Hệ thống mail công vụ tỉnh Bắc Giang;
- + Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông;
- + Quản lý vận tải và cấp phù hiệu xe; Liên thông phần mềm “1 cửa 1 cửa điện tử liên thông” với phần mềm quản lý vận tải và cấp phù hiệu xe;
- + Giám sát hành trình xe; Quản lý hệ thống Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc...

Tiếp tục sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo giải quyết TTHC công khai, minh bạch hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh, của Bộ, của Chính phủ phục vụ công tác chuyên môn.

Duy trì, nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử của Sở. Duy trì hoạt động hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ Sở tới các sở, ban, ngành của tỉnh. Duy trì, hoạt động và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đối với công chức, viên chức, người lao động của Sở.

Tiếp tục triển khai, duy trì hoạt động, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

5. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với hệ thống mạng của Sở, phối hợp chặt chẽ với Sở thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng xử lý các tình huống phát sinh khi có yêu cầu.

Sở đã xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng sử dụng hiệu quả và đảm bảo an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo quy định.

6. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số

6.1. Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số: Tình hình nhân lực chuyên trách CDS hiện tại; Các lớp bồi dưỡng, đào tạo tập huấn về CNTT, CDS cho cán bộ trong cơ quan, địa phương qua các năm 2021; 2022; 6 tháng đầu năm 2023 đã triển khai

Trong năm 2023, Sở đã ban hành Công văn số 435/SXD-VP ngày 08/03/2023 về việc Lập danh sách tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số cho CBCC năm 2023.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyên trách CNTT: Bố trí đủ cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo Quy định quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 445/2013/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh; hằng năm, tạo điều kiện, cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các lớp đào tạo tập huấn chuyên sâu về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong toàn ngành: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo đúng kế hoạch.

6.2. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số: Nguồn lực chi cho CDS qua các năm 2021, 2022, và dự toán chi cho CDS năm 2023

Trong những năm qua, Lãnh đạo Sở đã quan tâm, chỉ đạo dành một phần chi phí trong nguồn chi thường xuyên phục vụ cho công tác chuyển đổi số của Sở Xây dựng.

7. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết

Sở Xây dựng không được giao nhiệm vụ cụ thể, trực tiếp tại Nghị quyết 111-NQ/TU chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/07/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Sở Xây dựng được giao 02 nhiệm vụ cụ thể gồm: Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang; CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang: Sở Xây dựng đang tổ chức cập nhật dữ liệu cho 08 đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

- CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang: Sở Xây dựng đã hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn lập cơ sở dữ liệu theo quy định. Dự kiến hoàn thành xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu trong năm 2022.

Sở Xây dựng là đơn vị đứng thứ nhất về xếp hạng mức độ chuyển đổi số các cơ quan nhà nước khối sở, ngành năm 2022 theo Thông báo số 549/TB-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật đạt được

Sở Xây dựng đã nghiêm túc triển khai các văn bản, quy định về phát triển đô thị thông minh theo quy định. Trang thiết bị, phần mềm phục vụ trực tiếp tại sở trong công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số được trang bị đầy đủ, chất lượng. Sở đã hoàn thành xây dựng xong hệ thống cơ sở dữ liệu GIS về hạ tầng đô thị, dữ liệu từng bước được tăng cường, cập nhật. Một số khu đô thị mới đã được xem xét chấp thuận khảo sát, lập quy hoạch, thẩm định dự án theo đúng tiêu chí về đô thị thông minh, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới.

Lãnh đạo Sở luôn quan tâm trong chỉ đạo, xây dựng cơ chế chính sách, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nên toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành hưởng ứng cao trong việc chuyển đổi số nói chung và ngành Giao thông vận tải nói riêng.

Công tác chuyên môn được ứng dụng Công nghệ thông tin nhiều trong các phần mềm chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi cho CBCC cũng như người dân, doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính, từng bước đáp ứng được Chính phủ điện tử, công dân điện tử thân thiện với mọi người.

2. Tồn tại, hạn chế

Trình độ sử dụng các ứng dụng CNTT của người dân còn thấp và chưa đồng đều, việc tiếp cận các ứng dụng trên môi trường mạng hạn chế, khó khăn khi triển khai các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan công quyền.

Đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển CNTT tại Sở còn hạn chế, kiêm

nhiệm, thời gian nghiên cứu, triển khai công tác ứng dụng CNTT của ngành còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

III. NHIỆM VỤ THỜI GIAN TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/07/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục cập nhật các đề án quy hoạch trên hệ thống cơ sở dữ liệu GIS về hạ tầng đô thị.

Hoàn thành Xây dựng CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 và những năm tiếp theo của Sở Xây dựng theo kế hoạch.

Tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện triển khai các nhiệm vụ phát triển CNTT của tỉnh, của ngành theo đúng quy định. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do UBND tỉnh giao.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN CUỐI NĂM 2023 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật: Xác định các nội dung phát triển hạ tầng kỹ thuật của ngành giao thông vận tải năm 2023 và phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trong đó thường xuyên bổ sung, sửa chữa trang bị máy tính, máy in, cho CBCCC đầy đủ và hiệu quả nhất để phục vụ công tác chuyên môn; Trang bị máy Scan, máy photocopy phục vụ công tác văn thư, lưu trữ, số hóa các tài liệu theo quy định; Thường xuyên duy tu bảo dưỡng hệ thống mạng Internet tốc độ cao phục vụ kịp thời công tác chuyên môn, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả hệ thống thông tin một cửa điện tử; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định. Tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những văn bản phát triển ngành trong thời gian tới nhất là công tác Cải cách hành chính trong đó giải quyết các thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở, phấn đấu trên 90% các thủ tục hành chính giải quyết ở mức độ 3, trên 50% các thủ tục hành chính giải quyết ở mức độ 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng trên phần mềm 1 cửa, một cửa điện tử liên thông của tỉnh và một số phần mềm chuyên ngành.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các sở, ngành, địa phương. Đối với Cổng thông tin điện tử của Sở thường xuyên cập nhật tin, bài, các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở, Công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của ngành chủ quản tăng cường công tác tuyên truyền trên cổng để các tổ chức, công dân dễ dàng tra cứu, thực hiện. Đối với phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử, lập hồ sơ, xử lý hồ sơ, chuyển lãnh đạo ký số... Ứng dụng chữ ký số của 100% lãnh đạo dân tiến tới các đồng

chí trưởng, phó phòng và chuyên viên.

4. Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia. Tích cực ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; Cơ sở dữ liệu Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của ngành mình, cấp mình (Theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025). Lãnh đạo Sở luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, trang bị, sử dụng 100% các máy chủ, máy tính cá nhân dùng phần mềm diệt virus có bản quyền. Ngăn chặn virus tấn công xâm nhập từ bên ngoài. Thường xuyên sao lưu dữ liệu của đơn vị, bảo quản cẩn trọng đồng thời mua bổ sung một số thiết bị sao lưu cũng như nâng cấp các thiết bị đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan đơn vị. Tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn vận hành các thiết bị công nghệ thông tin để các CBCC sử dụng có hiệu quả cũng như nâng cao ý thức người sử dụng.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH KHẢ THI

Đề nghị Sở Thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo để nâng cao trình độ, kiến thức ứng dụng CNTT của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; đề xuất chế độ ưu đãi với đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển CNTT tại các Sở, ngành để nâng cao chất lượng, hiệu quả đội ngũ cán bộ CNTT tại cơ sở.

Trên đây là báo cáo sơ kết kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP^{Hoàng}.

GIÁM ĐỐC



Vương Tuấn Nghĩa